**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập giữa học kì I – Luyện tập – Tiết 109 + 110**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.*

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Họp lớp.*

- Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Giáo viên: 10 thẻ để thực hiện trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng.* Bảng quy tắc chính tả *g /gh.*

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài mới: GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (32 phút)**  **Hoạt động Luyện tập**  **BT 1** (Trò chơi *Hỏi vần đáp tiếng)* (chơi nhanh)  - GV đưa lên bảng hình ảnh 2 HS giơ lên 2 thẻ (1 em giơ thẻ vần **ăm,** em kia giơ thẻ tiếng **chăm),** bên cạnh là 8 thẻ ghi những vần, tiếng khác.  - GV chỉ từng thẻ vần, tiếng.  - (Làm mẫu) GV mời 2 HS làm mẫu với vần **ăm,** tiếng **chăm:**  - HS 1 vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm. /** HS 2 đáp **chăm,** giơ thẻ tiếng **chăm.**  - Chơi tiếp các vần khác, vẫn 2 HS đó: HS 1 hỏi - HS 2 đáp:  + HS 1 giơ thẻ vần (VD: **âp),** nói **âp. /** HS 2 đáp **(nấp),** giơ thẻ tiếng **nấp.**  + HS 1 giơ thẻ vần (VD: **ơp),** nói ơ**p. /** HS 2 đáp **(chớp),** giơ thẻ tiếng **chớp.**  - Thay đổi, *hỏi tiếng đáp vần,* đổi vai: HS 2 hỏi - HS 1 đáp.  + HS 2 giơ thẻ tiếng **đêm,** nói **đêm. /** HS 1 đáp **êm,** giơ thẻ vần **êm...**  + HS 2 giơ thẻ tiếng **tiếp,** nói **tiếp. /** HS 1 đáp **iêp,** giơ thẻ vần **iêp.**  \*Ai làm nhanh, đúng sẽ được 1 điểm cho 1 lần chơi, làm sai bị trừ 1 điểm.  - Thực hành với các vần, tiếng mới, HS tự nghĩ ra: 2 tổ dự thi.  + 2 tổ trưởng “oằn tù tì” để chọn nhóm được hỏi trước.  + HS 1 (tổ 1ra vần (VD: om). / HS 2 (tổ 2) nói tiếng bom.  **+ HS** 3 (tổ 1)ra vần (VD: **iêm). / HS** 4 (tổ 2) nói tiếng **chiếm...**  - Thay đổi, hỏi tiếng đáp vần, đổi vai: tố 2 hỏi - tổ 1 đáp:  + HS 5 (tổ 2) ra tiếng **kìm. /** HS 6 (tô 1) nói vần **im.**  + HS 7 (tổ 2) ra tiếng **cặp. /** HS 8 (tổ 1) nói vần **ăp...**  - GV khen cặp / tổ làm bài đúng, nhanh, hỏi - đáp nhịp nhàng, to, rõ.  **BT 2 (Tập đọc)**  a**.** GV giới thiệu bài đọc kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.  b. GV đọc mẫu: nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để gây ấn tượng, giúp HS chú ýđọc đúng các từ đó.  c. Luyện đọc từ ngữ: **họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ.** GV kết hợp giải nghĩa: *tre ngà* (tre có thân và cành màu vàng tươi, trồng làm cảnh); *kể lể rôm rả* (kể với nội dung phong phú, không khí sôi nổi, vui vẻ); *rơm* (phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt); *khệ nệ* (dáng đi chậm chạp, nặng nề của người mang thai). | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc: **ăm, chăm / âp, ơp, đêm, tiếp / nấp, chóp, êm, iêp.**  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS làm việc theo tổ  - HS thực hiện, đổi vai cho  nhau  - HS tham gia nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ |
| **Tiết 2 (33 phút)** | |
| d. Luyện đọc câu  - GV: Bài có 8 câu. / GV chỉ từng câu hoặc liền 2 câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).  - GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: Nó sắp có lũ cua bé tí/ bò khắp hồ.  e. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 4 câu); thi đọc cả bài (từng cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh (đọc nhỏ).  g. Tìm hiểu bài đọc  GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  **BT 3** (Em chọn chữ nào: g hay gh?)  - GV: BT giúp các em ghi nhớ, củng cố quy tắc chính tả g / gh.  - GV chỉ bảng quy tắc chính tả g / gh (đã học từ bài 16); cả lớp đọc lại để ghi nhớ: gh chỉ kết hợp với e, ê, i. / g kết hợp với các chữ còn lại: a, o, ô, ơ, u, ư,...  - HS làm bài vào VBT.  - Chữa bài: GV viết lên bảng các tiếng thiếu âm đầu g, gh. /1 HS lên bảng điền chữ vào chồ trống. / Cả lớp đọc kết quả: 1) gà, 2) gắp, 3) ghi. / HS đối chiếu kết quả làm bài với đáp án; sửa lồi (nếu sai).  **BT 4** (Tập chép)  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép: *Lớp cũ họp ở khóm tre*  - HS nhìn mẫu chữ trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn (cỡ chữ vừa).  - Viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn, chú ý những từ dễ viết sai (lớp, khóm).  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhắc nhở HS về nhà luyện tập  - Nhận xét, tuyên dương | - HS đọc vỡ từng câu  - HS đọc nối từng câu  - HS thi đọc  - Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. / Các bạn cũ gặp lại nhau rất vui.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS đổi vở chữa lỗi  - HS chép câu văn  - HS đổi vở soát lỗi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**